Người ký: Ủy ban Nhân dân Quận 4
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 14.08.2019 14:57:51 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 321 /TB-UBND	*Quận 4, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

THÔNG BÁO
Về tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 4 năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về tuyển dụng viên chức Quận 4 năm 2019; Thông báo số 311/TB-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2019 về điều chỉnh chỉ tiêu tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 4 năm 2019,

Ủy ban nhân dân Quận 4 thông báo tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 4 năm học 2019-2020, cụ thể như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG: 117 viên chức

- Bậc Mầm non: Nhu cầu tuyển dụng 36 viên chức; trong đó: 31 giáo viên Mầm non, 05 nhân viên văn thư

- Cấp Tiểu học: Nhu cầu tuyển dụng 40 viên chức; trong đó:

Giáo viên: 14 giáo viên dạy nhiều môn, 09 giáo viên dạy tiếng Anh, 01 giáo viên dạy Âm nhạc, 02 giáo viên dạy Mỹ thuật, 05 giáo viên dạy Tin học

Nhân viên: 02 nhân viên văn thư, 07 nhân viên thư viện

- Cấp Trung học cơ sở: Nhu cầu tuyển dụng 30 viên chức; trong đó:

Giáo viên: 05 giáo viên môn Ngữ Văn, 05 giáo viên môn Toán, 03 giáo viên môn Tiếng Anh, 02 giáo viên môn Địa, 01 giáo viên môn Sử, 01 giáo viên môn Lý, 03 giáo viên môn Sinh, 01 giáo viên môn Tin học, 01 giáo viên môn Mỹ thuật, 01 giáo viên môn Thể dục, 01 giáo viên môn Kỹ thuật Nông nghiệp, 03 giáo viên môn Kỹ thuật Nữ công.

Nhân viên: 02 nhân viên văn thư, 01 nhân viên Công nghệ thông tin.

- Các đơn vị trực thuộc:

Trường Chuyên Biệt 1 Tháng 6: Nhu cầu tuyển dụng 10 viên chức; trong đó: 06 giáo viên đặc biệt, 02 giáo viên mầm non, 01 giáo viên tâm lý, 01 nhân viên thư viện.

Trường Bồi dưỡng Giáo dục: Nhu cầu tuyển dụng 1 giáo viên tư vấn học đường, dạy kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

(đính kèm phụ lục chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của từng đơn vị)

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Đối tượng dự tuyển:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Là công dân Việt Nam và đang cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển ghi đầy đủ, rõ ràng, trung thực các thông tin cá nhân của người dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có các văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện dự tuyển theo vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp

2.1. Người dự tuyển vị trí giáo viên phải đạt trình độ chuẩn theo quy định, cụ thể:

a) Vị trí giáo viên Mầm non

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) Vị trí giáo viên Tiểu học

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

c) Vị trí giáo viên Trung học cơ sở

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

d) Vị trí giáo viên Trường Chuyên Biệt 1 Tháng 6

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm trở lên ngành mầm non, ngành Giáo dục đặc biệt, ngành tâm lý giáo dục;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

e) Vị trí giáo viên Trường Bồi dưỡng Giáo dục

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng chuyên ngành quản lý giáo dục trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.2. Người dự tuyển vị trí nhân viên thư viện, văn thư, công nghệ thông tin phải đạt trình độ chuẩn theo quy định, cụ thể:

a) Vị trí nhân viên Văn thư

- Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Văn thư lưu trữ; nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức, nghiệp vụ văn thư.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) Vị trí nhân viên Thư viện

- Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thư viện;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

c) Vị trí nhân viên Công nghệ thông tin

- Tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thông tin trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Quy định về chuyển tiếp

- Trình độ Ngoại ngữ:

Thực hiện Công văn số 6089/BGDĐT-GDTX ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định chứng chỉ tiếng Anh tương đương như sau:

+ Trình độ A và trình độ A1: tương đương bậc 1 Khung 6 bậc.

+ Trình độ B và trình độ A2: tương đương bậc 2 Khung 6 bậc.

+ Trình độ C và trình độ B1: tương đương bậc 3 Khung 6 bậc.

- Trình độ Tin học:

Thực hiện theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDTX ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học

và Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ công nghệ thông tin; chứng chỉ tin học ứng dụng **A, B, C trước ngày 10 tháng 8 năm 2016** có giá trị tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

III. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG:

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, thí sinh được thông báo triệu tập tham dự vòng 2.

- Vòng 2:

a) Phỏng vấn hoặc thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu vị trí việc làm dự tuyển.

b) Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn hoặc thực hành 30 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn hoặc thực hành.

IV. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN:

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển;

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương

binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả vòng 2.

4. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả vòng 2;

5. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

a). Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu)

b) Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có dán ảnh và đóng dấu giáp lai, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ (tin học, ngoại ngữ, ...), kết quả học tập toàn khóa theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được các cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc xuất trình kèm bản chính để đối chiếu. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được cấp có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

d) Bản photo chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân), sổ hộ khẩu thường trú.

e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có).

g) Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

Lưu ý: Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

2. Thời gian

- Thí sinh dự tuyển đăng ký thông tin trên cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 (http://pgdquan4.hcm.edu.vn) và nộp 2 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển **từ ngày 13/8/2019 đến ngày 13/9/2019**.

- Thời gian công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2 và thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 **dự kiến ngày 17/9/2019.**

- Thời gian tổ chức kiểm tra sát hạch (vòng 2) **dự kiến từ ngày 19/9/2019.**

3. Địa điểm

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 (số 18 Đoàn Như Hài, Phường 12, Quận 4 - Tầng 4)

- Địa điểm tổ chức sát hạch: tại Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, số 02 Vĩnh Khánh, Phường 9, Quận 4 và Trường Mầm non Sao Mai 12, số 20/28 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4.

4. Lệ phí

Lệ phí tuyển dụng: **400.000** đồng/ứng viên (Căn cứ theo quy định hiện hành tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử đụng phí tuyển và phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

**** Lưu ý:***

- Trong thời gian đăng ký, thí sinh thường xuyên theo dõi thông tin trên trang tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 4 tại địa chỉ: www.quan4.hochiminhcity.gov.vn hoặc cổng thông tin điển tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 (http://pgdquan4.hcm.edu.vn) để tham gia dự tuyển theo quy định.

- Thí sinh mang theo chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân) và hồ sơ bản chính liên quan trong suốt quá trình tham gia dự tuyển.

- Hồ sơ và lệ phí đăng ký dự tuyển sẽ không hoàn trả sau khi đã đăng ký tham gia dự tuyển.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 4 năm 2019, đề nghị các đơn vị có liên quan và thí sinh theo dõi và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ TP;
- TT. Quận ủy;
- TT. UBND Quận;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD và ĐT;
- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục;
- Cổng thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Quân

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số: 321 /TB-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019
của Ủy ban nhân dân Quận 4)

STT	Đơn vị	Nhu cầu cần tuyển	Vị trí việc làm	
			Giáo viên	Nhân viên
1	Trường Mầm non 2	**3**	3 GV mầm non	
2	Trường Mầm non 3	**4**	4 GV mầm non	
3	Trường MN Nguyễn Tất Thành	**2**	2 GV mầm non	
4	Trường Mầm non 6	**8**	7 GV mầm non	1 NV văn thư
5	Trường Mầm non 8	**2**	1 GV mầm non	1 NV văn thư
6	Trường Mầm non 9	**3**	3 GV mầm non	
7	Trường Mầm non 10	**1**		1 NV văn thư
8	Trường Mầm non 12	**3**	3 GV mầm non	
9	Trường Mầm non Sao Mai 12	**2**	2 GV mầm non	
10	Trường Mầm non Sao Mai 13	**4**	3 GV mầm non	1 NV văn thư
11	Trường Mầm non 14	**1**	1 GV mầm non	
12	Trường Mầm non 15	**3**	2 GV mầm non	1 NV văn thư
13	Trường TH Nguyễn Huệ 1	**3**	1 GV tiểu học dạy nhiều môn 1 GV tiểu học môn Tin học 1 GV tiểu học dạy Tiếng Anh	
14	Trường TH Đoàn Thị Điểm	**3**	1 GV tiểu học dạy nhiều môn 1 GV tiểu học môn Tin học	1 NV thư viện
15	Trường TH Nguyễn Huệ 3	**3**	2 GV tiểu học dạy nhiều môn 1 GV tiểu học dạy Tiếng Anh	
16	Trường TH Đặng Trần Côn	**3**	1 GV tiểu học dạy nhiều môn	1 NV văn thư 1 NV thư viện
17	Trường TH Lý Nhơn	**3**	1 GV tiểu học dạy Mỹ thuật 1 GV tiểu học dạy Âm nhạc 1 GV tiểu học dạy Tiếng Anh	
18	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	**3**	3 GV tiểu học dạy nhiều môn	
19	Trường TH Bạch Đằng	**2**	1 GV tiểu học dạy nhiều môn 1 GV tiểu học dạy Tiếng Anh	
20	Trường TH Bến Cảng	**2**	1 GV tiểu học dạy Tiếng Anh	1 NV thư viện
21	Trường TH Đống Đa	**2**	1 GV tiểu học dạy Tiếng Anh	1 NV thư viện

22	Trường TH Đinh Bộ Lĩnh	**6**	3 GV tiểu học dạy nhiều môn 1 GV tiểu học dạy Tin học 1 GV tiểu học dạy Tiếng Anh	1 NV thư viện
23	Trường TH Nguyễn Trường Tộ	**2**	1 GV tiểu học dạy Tin học	1 NV thư viện
24	Trường TH Nguyễn Thái Bình	**8**	2 GV tiểu học dạy nhiều môn 2 GV tiểu học dạy Tiếng Anh 1 GV tiểu học dạy Tin học 1 GV tiểu học dạy Mỹ thuật	1 NV thư viện 1 NV văn thư
25	Trường THCS Nguyễn Huệ	**2**	1 GV THCS môn Tin học 1 GV THCS môn Công nghệ (Kinh tế gia đình hoặc KT Nữ công)	
26	Trường THCS Chi Lăng	**8**	3 GV THCS môn Văn 2 GV THCS môn Toán 1 GV THCS môn Thể dục 1 GV THCS môn Địa lý 1 GV THCS môn Công nghệ (Kinh tế gia đình hoặc KT Nữ công)	
27	Trường THCS Vân Đồn	**3**	1 GV THCS môn Sinh 1 GV THCS môn Địa lý 1 GV THCS môn Công nghệ (Kinh tế gia đình hoặc KT Nữ công)	
28	Trường THCS Quang Trung	**7**	2 GV THCS môn Tiếng Anh 1 GV THCS môn Sử 1 GV THCS môn Toán 2 GV THCS môn Sinh	1 NV văn thư
29	Trường THCS Tăng Bạt Hổ A	**8**	2 GV THCS môn Toán 2 GV THCS môn Văn 1 GV THCS môn Tiếng Anh 1 GV THCS môn Vật lý 1 GV THCS môn Công nghệ (KT Nông nghiệp)	1 NV công nghệ thông tin
30	Trường THCS Khánh Hội A	**2**	1 GV THCS môn Mỹ thuật	1 NV văn thư
31	Trường Chuyên biệt 1/6	**10**	6 GV Giáo dục đặc biệt 2 GV mầm non 1 GV tâm lý	1 NV thư viện
32	Trường Bồi dưỡng giáo dục	**1**	1 GV THCS tư vấn học đường	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ THUẬT

Ảnh màu (4 x 6 cm)	1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): ..... 2) Tên gọi khác:..... 3) Sinh ngày: ... tháng ... năm ....., Giới tính (nam, nữ): ..... 4) Nơi sinh: Xã ....., Huyện ....., Tỉnh ..... 5) Quê quán: Xã ..... , Huyện ....., Tỉnh .....

6) Dân tộc: ....., 7) Tôn giáo: .....

8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú: .....
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay: .....
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: .....

11.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....

11.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:.....
(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

11.3- Lý luận chính trị: ..... 11.4- Quản lý nhà nước:.....
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)

11.5- Ngoại ngữ:....., 11.6- Tin học: .....
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,....)

12) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:.../.../....., Ngày chính thức:.../.../.....

13) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: .....
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,.. và làm việc gì trong tổ chức đó)

14) Ngày nhập ngũ:.../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:.....

15) Danh hiệu được phong tặng cao nhất .....
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

16) Sở trường công tác: .....

17) Khen thưởng: ....., 18) Kỷ luật: .....
(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

19) Tình trạng sức khoẻ: ....., Chiều cao:... ....., Cân nặng: .....kg

20) Là thương binh hạng: …./……, Là con gia đình chính sách: .....
(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

21) Số chứng minh nhân dân: .....Ngày cấp: …/…/……

22) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng …./ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư .....

23) Tóm tắt quá trình bản thân (tóm tắt từ lúc 12 tuổi đến nay, làm gì?, Ở đâu?)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....

24) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ....)

.....

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu .....?):

.....

.....

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ .....)?

.....

.....

.....

.....

25) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội .....)

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội .....)

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

..... ngày... tháng... năm .....

Xác nhận của chính quyền địa phương
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm ……

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển[1]: ……
……
Đơn vị dự tuyển[2]: ……
……

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: …… Ngày, tháng, năm sinh: …… (3) Nam □ Nữ □

Dân tộc: …… Tôn giáo: ……

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: ……

Ngày cấp: …… Nơi cấp: ……

Số điện thoại di động để báo tin: …… Email: ……

Quê quán: ……

Hộ khẩu thường trú: ……

Chỗ ở hiện nay (để báo tin): ……

Tình trạng sức khỏe: ……, Chiều cao: ……, Cân nặng: …… kg

Thành phần bản thân hiện nay: ……

Trình độ văn hóa: ……

Trình độ chuyên môn: …… Loại hình đào tạo: ……

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;

(2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;

(3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.